

Càng Long, ngày 10 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN TỰ CHẤM ĐIỂM
THỰC HIỆN CHỈ THỊ 27-CT/TU NĂM 2024

Hôm nay, vào lúc 08 giờ ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại Hội trường phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Càng Long, tiến hành cuộc họp thông qua kết quả tự chấm điểm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện năm 2024.

I. Thành phần tham dự gồm có:

- Ông Nguyễn Hữu Kiên, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường - Tổ trưởng;
- Ông Trương Văn Nhì, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Ông Trần Văn Thúc, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Bà Cao Thị Mười, Trưởng phòng Y tế;
- Ông Nguyễn Chí Thiện, Công chức phòng Tài nguyên và Môi trường, Thư ký.

II. Nội dung:

- Đi vào nội dung ông Nguyễn Hữu Kiên – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường – Tổ trưởng tuyên bố lý do, mục đích yêu cầu cuộc họp.

- Tiếp theo ông Nguyễn Chí Thiện thông qua dự thảo báo cáo tự chấm điểm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện năm 2024

Sau khi thảo luận, tập thể thống nhất thông qua báo cáo tự chấm điểm với kết quả chấm điểm của từng nội dung tiêu chí như sau:

| Nội dung | Điểm chuẩn | Tự chấm | Ghi chú |
|--|------------|-----------|---------|
| I. Chỉ đạo điều hành | 20 | 20 | |
| - Tiêu chí I.1 | 4 | 4 | |
| - Tiêu chí I.2 | 2 | 2 | |
| - Tiêu chí I.3 | 10 | 10 | |
| - Tiêu chí I.4 | 2 | 2 | |
| - Tiêu chí I.5 | 2 | 2 | |
| II. Công tác tuyên truyền, vận động | 10 | 10 | |
| - Tiêu chí II.1 | 5 | 5 | |

| | | | |
|---|------------|-----------|--|
| - Tiêu chí II.2 | 5 | 5 | |
| III. Tổ chức thực hiện | 70 | 70 | |
| 1. Hành động thu gom, xử lý chất thải; cải thiện cảnh quan môi trường | 20 | 19 | |
| - Tiêu chí III.1.1 | 6 | 6 | |
| - Tiêu chí III.1.2 | 4 | 4 | |
| - Tiêu chí III.1.3 | 2 | 2 | |
| - Tiêu chí III.1.4 | 4 | 3 | |
| - Tiêu chí III.1.5 | 4 | 4 | |
| 2. Tình hình lập lại Trật tự ATGT | 15 | 15 | |
| - Tiêu chí III.2.1 | 5 | 5 | |
| - Tiêu chí III.2.2 | 5 | 5 | |
| - Tiêu chí III.2.3 | 5 | 5 | |
| 3. Công tác quản lý trật tự xây dựng và chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn | 10 | 10 | |
| - Tiêu chí III.3.1 | 5 | 5 | |
| - Tiêu chí III.3.1 | 5 | 5 | |
| 4. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm | 15 | 15 | |
| - Tiêu chí III.4.1 | 6 | 6 | |
| - Tiêu chí III.4.2 | 5 | 5 | |
| - Tiêu chí III.4.3 | 4 | 4 | |
| 5. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm | 10 | 10 | |
| - Tiêu chí III.5.1 | 5 | 5 | |
| - Tiêu chí III.5.2 | 5 | 5 | |
| Tổng số điểm | 100 | 99 | |

Tổng số điểm 03 nội dung là: 100 điểm, Tự chấm: 99 điểm, Tự xếp loại: xuất sắc.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

Người ghi biên bản




Nguyễn Chí Thiện

Chủ trì



Nguyễn Hữu Kiên

Các thành viên tham dự



Trần Văn Thức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1476/QĐ-UBND

Càng Long, ngày 16 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Tổ công tác liên ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện
Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh
trên địa bàn huyện Càng Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ban Thường
vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi
trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh.*

*Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của UBND
tỉnh Trà Vinh về việc Triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19 tháng 10
năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối
với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh.*

*Căn cứ Kế hoạch số 134-KH/HU ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ban
Thường vụ Huyện ủy về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU
ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh
đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa
bàn tỉnh.*

*Theo Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân huyện về triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 19 tháng 10
năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17
tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường sự chỉ đạo của
Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện.*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
142/TTr-TNMT ngày 04/5/2023,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ công tác liên ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện
Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số
04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh trên địa bàn huyện
Càng Long (gọi tắt là Tổ Công tác liên ngành), gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông Nguyễn Hữu Kiên, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường
huyện-Tổ Trưởng.

2. Ông Dương Vũ Linh, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện-Tổ phó.

CÁC TỔ VIÊN:

3. Bà Cao Thị Mười, Phó Trưởng phòng Y tế huyện.
4. Ông Trương Văn Nhì, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.
5. Ông Trần Văn Thức, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.
6. Ông Nguyễn Chí Thiện, Công chức phòng Tài nguyên và Môi trường.
7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ công tác liên ngành:

1. Tổ Công tác liên ngành có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh trên địa bàn huyện Càng Long và báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện.


2. Xây dựng tiêu chí đánh giá, chấm điểm việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và 04/KH-UBND tỉnh trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành; tổ chức chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và của cấp huyện. Tổ Công tác liên ngành thường xuyên báo cáo, đề xuất Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét xử lý các xã, thị trấn thực hiện chưa nghiêm túc, vi phạm quản lý trật tự xây dựng, đô thị, trật tự an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

3. Tổ Công tác liên ngành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ; Tổ trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng tổ viên, được sử dụng con dấu của Phòng Tài nguyên và Môi trường trong công tác.


4. Tổ trưởng, Tổ phó được quyền trưng dụng cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị do mình quản lý để giúp việc.


5. Kinh phí hoạt động của Tổ Công tác liên ngành thực hiện theo quy định hiện hành, sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện được phân bổ hàng năm.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Thủ trưởng các Phòng, Ban, ngành huyện có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 4;
- LDVP, NCKT;
- Lưu: VT 

 **CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nhì

Số: 19 /HĐ-TNMT

Càng Long, ngày 21 tháng 11 năm 2024

HỢP ĐỒNG
Về việc thực hiện

Gói thầu số 03: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại đồng ruộng

Dự toán: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại đồng ruộng

Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Càng Long về việc phê duyệt nội dung và kinh phí kế hoạch thu gom, xử lý chất thải nguy hại đồng ruộng;

Căn cứ Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Càng Long về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện Thu gom, xử lý chất thải nguy hại đồng ruộng;

Hôm nay, ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Càng Long, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Tên chủ đầu tư (Bên A): PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HUYỆN CÀNG LONG

Đại diện là ông: **Nguyễn Hữu Kiên**

Chức vụ: **Trưởng phòng**

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: (0294) 3882230

Tài khoản số: 9527.3.1029540, tại Kho bạc Nhà nước huyện Càng Long.

Mã số thuế: 2100388076

Tên nhà thầu (Bên B): CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG XANH HUÊ PHƯƠNG VN

Đại diện là ông: **Lê Thiện Phương**

Chức vụ: **Phó Giám đốc**

Địa chỉ: Tổ 5, Ấp Bến Rộng, Xã Thạnh Đức, Huyện Gò Dầu, Tây Ninh.

Điện thoại: 0276-3855345

Fax: 0276-3855234

Tài khoản số: 050023401158 tại ngân hàng Sacombank, PGD Trảng Bàng, Tây Ninh.

Mã số thuế: 3900995360

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B Gói thầu số 03: Thực hiện Thu gom, xử lý chất thải nguy hại đồng ruộng thuộc Dự toán: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại đồng ruộng theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

- Bên A cam kết thanh toán cho bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B trong quá trình thực hiện.

- Cử người phối hợp với Bên B để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Kịp thời nghiệm thu sản phẩm và thanh toán cho Bên B theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ như đã nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

- Hoàn thành công việc đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng và đúng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

- Bố trí nhân sự đúng theo đề xuất trong E-HSDT.

- Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc cho Bên A trong quá trình thực hiện.

- Cung cấp hóa đơn tài chính cho Bên A theo quy định.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

Giá trị nhà thầu đã chào trong đơn dự thầu là: **105.652.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm lẻ năm triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng). Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%.

(Đính kèm phụ lục)

Giá hợp đồng trên đã bao gồm tất cả các chi phí để thực hiện các công việc theo hợp đồng và tất cả các loại thuế, phí, lệ phí, dịch vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Giá hợp đồng trên cũng đã bao gồm cả chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí dự phòng trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.

❖ Thanh toán:

Chuyển khoản 01 lần sau khi Bên B hoàn thành công việc theo hợp đồng, bàn giao và nghiệm thu sản phẩm, Bên B cung cấp hóa đơn tài chính cho Bên A theo quy định và thanh lý hợp đồng

a) Thời gian thanh toán: Bên A sau khi nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định, sẽ hoàn tất thủ tục thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày;

b) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản của Bên B tại ngân hàng như sau:

- Tên tài khoản thụ hưởng: **CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG XANH HUÊ PHƯƠNG VN**

- Số tài khoản: **050023401158** tại ngân hàng Sacombank, PGD Trảng Bàng, Tây Ninh.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 9. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng.

- Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

- Các nội dung khác theo thỏa thuận của phụ lục hợp đồng (nếu có).

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chứng thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc Chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng 3% giá hợp đồng tương đương số tiền: **3.169.560 đồng** (Số tiền bằng chữ: Ba triệu một trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

- Bên A sẽ hoàn trả 3% phí Bảo lãnh thực hiện hợp đồng mà Bên B đã nộp trước đó cho Bên A sau khi các Bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng và thanh lý hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định (nếu có).

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;

c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 12. Nhân sự

1. Nhà thầu không được thay đổi nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong E-HSDT.

2. Nhà thầu được bổ sung tăng nhân sự để thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, nhưng không được thay đổi nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong E-HSDT và không được thay đổi giá dự thầu.

3. Trường hợp nhân sự mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư, trong thời gian 05 ngày, Nhà thầu phải thực hiện thay thế nhân sự có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc cao hơn so với nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá dự thầu.

Điều 13. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này.

2. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của dịch vụ phi tư vấn trong khuôn khổ Hợp đồng thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 14. Phát hiện sai sót, khắc phục sai sót trong thực hiện hợp đồng

1. Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Căn cứ yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng của hồ sơ mời thầu và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước Việt Nam có liên quan đến nội dung công việc của gói thầu để đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn.

2. Chủ đầu tư có thể hướng dẫn Nhà thầu tự đánh giá và phát hiện sai sót, kiểm tra nội dung công việc mà Chủ đầu tư cho rằng có thể có sai sót. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót là: 10 ngày làm việc.

3. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình Nhà thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, trước khi kết thúc hợp đồng, Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các sai sót cần khắc phục.

Khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư quy định trong thông báo. Trường hợp Nhà thầu không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Chủ đầu tư sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Nhà thầu thanh toán, đồng thời phạt thực hiện hợp đồng đối với Nhà thầu như quy định tại Điều 15.

Điều 15. Phạt và Bồi thường thiệt hại

1. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 17, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong

thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường quy cho mỗi ngày chậm thực hiện là 01% giá trị hợp đồng. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến tối đa 15% giá trị hợp đồng. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 11.

2. Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với chi phí cần thiết để khắc phục sai sót là 5% giá trị hợp đồng.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế:

- Cơ quan giải quyết tranh chấp: Tòa án nhân dân huyện Càng Long.
- Phán quyết của Tòa án là quyết định bắt buộc đối với cả hai bên.
- Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp do bên có lỗi phải chịu.

Điều 17. Bất khả kháng

Bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng hình thức điện tử cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 16 của Hợp đồng này.

Điều 18. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày có bảo đảm thực hiện hợp đồng (ngày 25 tháng 11 năm 2024).

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Chủ đầu tư giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



Nguyễn Hữu Kiên

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



Lê Thiện Phương

PHỤ LỤC 01
(Kèm theo Hợp đồng số 19/HĐ/TNMT ngày 21/11/2024)

theo Hợp đồng

Mô tả dịch vụ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1981/UBND-NN

Càng Long, ngày 14 tháng 6 năm 2024

V/v ra quân thực hiện công tác vệ sinh
cảnh quan môi trường trong xây dựng
nông thôn mới trên địa bàn huyện

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã.

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận tỉnh Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024;

Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, huyện Càng Long là một trong những huyện có nhiều xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu và ấp nông thôn mới kiểu mẫu nhiều nhất của tỉnh, tuy nhiên qua phản ánh của nhiều Sở, ngành tỉnh thì chất lượng tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới chung của huyện Càng Long là đạt không cao so với các huyện khác trong tỉnh.

Để chuẩn bị cho Đoàn công tác của Trung ương vào kiểm tra tỉnh Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2024.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã khẩn trương thực hiện tốt một số công việc sau:

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện: Các đồng chí được phân công phụ trách địa bàn (ở các xã, ấp) trong tuần, sắp xếp ít nhất một buổi xuống địa bàn mình phụ trách để tham gia cùng chính quyền địa phương trong việc tiếp tục ra quân thực hiện công tác vệ sinh cảnh quan môi trường đảm bảo Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp trong xây dựng nông thôn mới.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Chủ động xây dựng kế hoạch ra quân thực hiện công tác dọn dẹp cảnh quan môi trường trên địa bàn mình, huy động sự tham gia của các ban, ngành xã, các tổ chức đoàn thể và nhân dân cùng tham gia; Sau khi có kế hoạch, Ủy ban nhân dân xã chủ động sắp xếp thời gian ra quân thực hiện kế hoạch, đồng thời thông báo cho các đồng chí ngành huyện phụ trách địa bàn cùng tham gia với địa phương. Thời gian thực hiện ít nhất 01 ngày trong tuần.

- Thời gian hoàn thành công tác vệ sinh cảnh quan môi trường **đến hết ngày 30/7/2024**. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện theo dõi, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện hàng tháng.

Đề nghị các đồng chí Thủ trưởng các phòng, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã quan tâm tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện tốt theo tinh thần nội dung Công văn nêu trên. / *QD*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VPĐP NTM huyện;
- LĐVP, NCNN;
- Lưu: VT, Điện. *đ*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Vũ Linh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1378* /UBND-NN

Cần Long, ngày 25 tháng 4 năm 2024

V/v tăng cường thực hiện công tác vệ sinh, xây dựng cảnh quan môi trường, thu gom xử lý rác thải chào mừng các ngày Lễ 30/4 và 1/5 năm 2024

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 1275/STNMT-QLMT ngày 22/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc tăng cường thực hiện công tác vệ sinh, xây dựng cảnh quan môi trường, thu gom xử lý rác thải chào mừng các ngày Lễ 30/4 và 1/5 năm 2023 (đính kèm);

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục tăng cường thực hiện vệ sinh cảnh quan môi trường, thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Đồng loạt ra quân và vận động Nhân dân cùng ra sức thực hiện tổng vệ sinh môi trường, cắt tỉa cây xanh, phát hoang bụi rậm, cỏ dại, thu gom rác thải hai bên lề đường, khu hành chính tập trung, khu dân cư, ấp, khóm, ven vỉa hè các khu đô thị trên địa bàn quản lý; thực hiện quét dọn, thu gom triệt để rác thải tồn đọng tại các điểm tập kết, khu vực chân thùng; di dời, giải tỏa các vật liệu kinh doanh, các biển quảng cáo lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, nhất là khu vực chợ đảm bảo Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp; chỉnh trang nhà cửa, vườn tấp, rác thải xung quanh khu vực sinh sống.

- Yêu cầu đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý tăng cường công tác thu gom triệt để rác thải tại các điểm tập kết về khu vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung theo quy định, tránh tình trạng ủ ứ rác thải tại các điểm tập kết; quá trình vận chuyển phải đảm bảo không làm rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi hôi, nước rò rỉ.

- Thu gom rác thải rơi vãi xung quanh khu vực bãi rác, cào, gom gọn, tăng cường phun xịt chế phẩm sinh học khử mùi khu vực bãi rác.

- Yêu cầu các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn thực hiện chỉnh trang cảnh quan môi trường, cắt tỉa cây xanh, dọn dẹp cây tạp, cỏ dại, thu gom rác thải trong khuôn viên và khu vực xung quanh đảm bảo mỹ quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đặc biệt là các điểm nóng môi trường, các cơ sở phát sinh nguồn thải lớn trên địa bàn quản lý nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố môi trường xảy ra, đảm bảo hạn chế ảnh hưởng đến khu vực xung quanh, tránh trường hợp khiếu nại, khiếu kiện đông người gây mất an ninh trật tự địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 25/4/2024 và duy trì thường xuyên các hoạt động vệ sinh môi trường trước, trong và sau lễ.

Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở và báo cáo kết quả thực hiện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nắm và có ý kiến chỉ đạo. *KL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, NCNN;
- Lưu: VT, Điện. *KL*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Vũ Linh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG**

Số: 2984/UBND-NN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Càng Long, ngày 28 tháng 8 năm 2024

V/v tăng cường thực hiện công tác vệ sinh, xây dựng cảnh quan môi trường, thu gom xử lý rác thải trước, trong và sau dịp lễ Quốc khánh năm 2024

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 3163/STNMT-QLMT ngày 26/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc tăng cường thực hiện công tác vệ sinh, xây dựng cảnh quan môi trường, thu gom xử lý rác thải trước, trong và sau dịp lễ Quốc khánh năm 2024 (đính kèm);

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Đề nghị Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục tăng cường thực hiện vệ sinh cảnh quan môi trường, thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tổng vệ sinh trong khuôn viên và trước cổng đảm bảo mỹ quan; duy trì thực hiện thường xuyên đảm bảo cơ quan văn minh, lịch sự gắn với thực hiện tốt phong trào “Ngày Chủ nhật Xanh - Sạch - Đẹp”.

- Phát động ra quân tổng vệ sinh môi trường, cắt tỉa cây xanh, phát hoang bụi rậm, cỏ dại, thu gom rác thải hai bên lề đường, khu dân cư, ấp, khóm, ven vỉa hè các khu đô thị trên địa bàn quản lý; thực hiện quét dọn, thu gom triệt để rác thải tồn đọng tại các điểm tập kết, khu vực chân thùng; di dời, giải tỏa các vật liệu kinh doanh, các biển quảng cáo lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, nhất là khu vực chợ đảm bảo Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

- Tăng cường các biện pháp hướng dẫn, bố trí đủ số lượng thùng rác tại các khu du lịch, vui chơi, giải trí; Yêu cầu đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý tăng cường công tác thu gom toàn bộ rác thải tại các điểm tập kết về khu vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung theo quy định, tránh tình trạng ùn ứ, tồn đọng rác thải tại các điểm tập kết, khu dân cư; quá trình vận

chuyển phải bảo đảm không làm rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi hôi, nước rỉ rác.

- Yêu cầu các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn thực hiện chỉnh trang cảnh quan môi trường, cắt tỉa cây xanh, dọn dẹp cây tạp, cỏ dại, thu gom rác thải trong khuôn viên và khu vực xung quanh đảm bảo mỹ quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đặc biệt là các điểm nóng môi trường, các cơ sở phát sinh nguồn thải lớn trên địa bàn quản lý nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố môi trường xảy ra, đảm bảo hạn chế ảnh hưởng đến khu vực xung quanh, tránh trường hợp khiếu nại, khiếu kiện đông người gây mất an ninh trật tự địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 30/8/2024 và duy trì thường xuyên các hoạt động vệ sinh môi trường trước, trong và sau lễ.

Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở và báo cáo kết quả thực hiện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nắm và có ý kiến chỉ đạo./. *Qđ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, NCNN;
- Lưu: VT, Điện *đ*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Vũ Linh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3619/UBND-NN

Càng Long, ngày 14 tháng 10 năm 2024

V/v chấn chỉnh công tác thu gom,
xử lý rác và thu phí vệ sinh môi trường
trên địa bàn huyện Càng Long

Kính gửi:


- Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn;
- Công ty TNHH MTV Xây dựng Sơn Trung Thành.

Thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Càng Long giai đoạn 2023-2025 đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 3890/QĐ-UBND ngày 30/11/2022. Trong thời gian thực hiện Đề án nhìn chung Công ty TNHH MTV Xây dựng Sơn Trung Thành và UBND các xã, thị trấn có sự phối hợp tốt. Tuy nhiên thời gian gần đây tình trạng thu gom rác có lúc, có nơi không kịp thời còn để ứ đọng rác, việc thu gom tại các khu vực bố trí thùng rác không sạch sẽ, gọn gàng từ đó gây ô nhiễm môi trường và mất vệ mỹ quan. Bên cạnh đó việc phối hợp để thu phí vệ sinh môi trường một số xã đạt tỷ lệ rất thấp (dưới 50%) điển hình như: **xã Mỹ Cẩm thu đạt 21,88%; xã Huyền Hội thu đạt 23,89%; xã Đức Mỹ thu đạt 38,89%; xã Bình Phú thu đạt 48,99%** (đính kèm kết quả thống kê thu phí vệ sinh từ tháng 01 đến tháng 8 năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xây dựng Sơn Trung Thành).

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

- Giao Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở Công ty TNHH MTV Xây dựng Sơn Trung Thành trong việc thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Càng Long giai đoạn 2023-2025 đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 3890/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 và vấn đề thu phí vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện. Định kỳ hàng tháng Công ty phải gửi báo cáo kết quả thu phí vệ sinh môi trường về Phòng Tài nguyên và Môi trường để nắm và theo dõi.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Xây dựng Sơn Trung Thành trong việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn và tăng cường công tác thu phí vệ sinh đảm bảo đúng và đủ theo chỉ tiêu đã được giao. Đơn vị nào thu phí vệ sinh không đạt hoặc đạt tỷ lệ thấp thì người đứng đầu địa phương đó phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các địa phương và Công ty TNHH MTV Xây dựng Sơn Trung kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) để cùng nhau phối hợp, xử lý. / 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Tòa án nhân dân huyện Càng Long (đ/b);
- Phòng TNMT (đ/b);
- LĐVP, NCNN;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Vũ Linh

Đơn vị: CTY TNHH MTV XÂY DỰNG SƠN TRUNG THÀNH
MST: 1500756036
Địa chỉ: Ấp An Trung, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

THU VỆ SINH THÁNG 1 - 8/2024
CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CÀNG LONG

| STT | Xã | Theo đề án | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tổng cộng | Trung bình tháng | Tỷ lệ % |
|-----|--------------------|--------------------|--------------------|-------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|---------|--------------------|------------------|---------|
| 1 | Tân Bình | 7.574.334 | | | | | | 27.410.000 | 3.120.000 | | | 30.530.000 | 3.816.250 | 50,38 |
| 2 | An Trường | 8.509.667 | 10.220.000 | 10.250.000 | 10.750.000 | 9.740.000 | | 15.010.000 | 8.300.000 | 7.370.000 | | 71.640.000 | 8.955.000 | 105,23 |
| 3 | An Trường A | 6.047.667 | 4.430.000 | 3.530.000 | 5.290.000 | 3.680.000 | 4.290.000 | 7.930.000 | | 11.750.000 | | 40.900.000 | 5.112.500 | 84,54 |
| 4 | Bình Phú | 12.331.667 | 5.900.000 | 2.220.000 | 6.080.000 | | 12.460.000 | 5.990.000 | 3.500.000 | 12.180.000 | | 48.330.000 | 6.041.250 | 48,99 |
| 5 | Đại Phúc | 4.334.667 | | | 10.860.000 | | | 10.850.000 | | | | 21.710.000 | 2.713.750 | 62,61 |
| 6 | Đại Phước | 7.226.667 | 5.745.000 | 5.300.000 | 5.935.000 | 5.835.000 | 6.570.000 | 6.130.000 | 6.770.000 | 6.215.000 | | 48.500.000 | 6.062.500 | 83,89 |
| 7 | Đức Mỹ | 12.115.667 | | | 19.740.000 | | | 8.365.000 | 1.700.000 | 9.403.000 | | 37.508.000 | 4.688.500 | 38,70 |
| 8 | Huyện Hội | 15.621.667 | | | 14.460.000 | | | | | | | 29.860.000 | 3.732.500 | 23,89 |
| 9 | Mỹ Cẩm | 9.916.667 | 1.310.000 | 1.300.000 | 6.830.000 | 1.390.000 | 8.700.000 | 5.000.000 | 1.220.000 | 1.320.000 | | 17.360.000 | 2.170.000 | 21,88 |
| 10 | Nhị Long | 13.409.667 | 8.090.000 | 8.110.000 | 7.080.000 | 7.980.000 | 7.760.000 | 7.010.000 | 7.760.000 | 7.540.000 | | 61.330.000 | 7.666.250 | 57,17 |
| 11 | Nhị Long Phú | 7.056.667 | 5.250.000 | 5.120.000 | 4.600.000 | 4.565.000 | 4.590.000 | 8.025.000 | 4.800.000 | 4.460.000 | | 41.410.000 | 5.176.250 | 73,35 |
| 12 | Phương Thạnh | 12.009.667 | 6.200.000 | 6.080.000 | 7.610.000 | 6.360.000 | 6.550.000 | 7.700.000 | 5.930.000 | 5.950.000 | | 52.380.000 | 6.547.500 | 54,52 |
| 13 | Tân An | 8.736.667 | | | 23.510.000 | | | 21.030.000 | | | | 44.540.000 | 5.567.500 | 63,73 |
| 14 | Thị trấn Càng Long | 72.723.667 | 53.720.000 | 51.450.000 | 55.730.000 | 51.440.000 | 50.760.000 | 51.405.000 | 49.920.000 | 52.370.000 | | 416.795.000 | 52.099.375 | 71,64 |
| | Tổng cộng | 197.615.000 | 100.865.000 | 93.360.000 | 178.475.000 | 90.990.000 | 103.030.000 | 176.130.000 | 101.385.000 | 118.558.000 | | 962.793.000 | | |



Đặng Thanh Sơn



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG

Số: 03/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Càng Long, ngày 09 tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa trong sinh hoạt trên địa bàn huyện

Thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa trong sinh hoạt trên địa bàn tỉnh,

Ủy ban nhân dân huyện Càng Long xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Phát động phong trào “chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện nhằm tiếp tục thực hiện hành động quyết liệt, phát huy mọi nguồn lực trong việc ngăn chặn ô nhiễm rác thải nhựa và níu lỏng góp phần thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Quốc gia về quản lý chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

Nhằm tuyên truyền, vận động, kêu gọi mọi cá nhân và tổ chức cùng nhau thay đổi hành vi, thói quen sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni lông khó phân hủy bằng việc thay thế sử dụng các loại túi và các sản phẩm chứa, đựng đồ bằng chất liệu khác thân thiện với môi trường; thu gom, phân loại các sản phẩm đã sử dụng từ nhựa, bao bì, túi ni lông và vận chuyển đến nơi tái chế, xử lý theo quy định, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái.

Khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ mới để sản xuất bao bì, túi xách thân thiện với môi trường.

Tập trung triển khai một số nội dung, giải pháp tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các Phòng, ban, ngành đoàn thể cấp huyện, UBND các xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư phối hợp chặt chẽ và đồng bộ trong tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm đạt hiệu quả và chất lượng cao.

Tổ chức các chương trình, hoạt động hưởng ứng thực hiện kế hoạch một cách thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí và phải đảm bảo lộ trình thực hiện phù hợp.

II. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị phải gương mẫu và tiên phong trong hưởng ứng thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” với các hoạt động thiết thực như: Sử dụng các loại túi, giỏ dùng nhiều lần mỗi khi đi chợ, mua sắm; sử dụng hộp, ly, bình bằng thủy tinh, kim loại đựng thức ăn, nước uống để thay thế dần các đồ vật làm từ nhựa sử dụng một lần; sử dụng các sản phẩm sử dụng nhiều lần, các sản phẩm thân thiện với môi trường trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày,... tạo hiệu ứng để phong trào “Chống rác thải nhựa” lan rộng trên toàn tỉnh.

Bắt đầu từ tháng 01 năm 2020, tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện có kế hoạch cắt giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và hoạt động khác, cụ thể: hạn chế sử dụng bìa sơ mi nhựa, túi nhựa đựng tài liệu, không sử dụng nước uống đóng chai có dung tích dưới 1.000 ml, ông hút trong công sở, trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, chuyển sang sử dụng các bình nước thể tích lớn (khoảng 20 lít trở lên), sử dụng các vật chứa đựng sử dụng nhiều lần, dễ phân hủy, thân thiện với môi trường.

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động vận động người thân, gia đình sử dụng các sản phẩm thay thế sản phẩm nhựa khó phân hủy, sử dụng một lần trong sinh hoạt gia đình.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành y tế trên địa bàn huyện áp dụng các giải pháp giảm thiểu chất thải nhựa trong hoạt động y tế, thay thế bằng vật liệu thân thiện với môi trường để đảm bảo an toàn cho người bệnh, cộng đồng và môi trường, thực hiện thu gom, phân loại và xử lý chất thải, rác thải, đặc biệt là rác thải nhựa ngay từ nơi phát sinh và tăng cường tái chế, xử lý chất thải y tế là nhựa đảm bảo đúng quy trình, quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường, đưa tiêu chí giảm thiểu chất thải nhựa vào nội quy, quy chế hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị; đồng thời, tại các trung tâm, cơ sở y tế tổ chức truyền thông, hướng dẫn “Chống rác thải nhựa” thông qua các kênh truyền thông của đơn vị cho người bệnh và người nhà của bệnh nhân như: tờ rơi, bảng quy định, sinh hoạt với người bệnh, người nhà người bệnh.

- Các trường học tăng cường tuyên truyền, giáo dục học sinh về tác hại của việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa sử dụng một lần; phát động thu gom rác thải nhựa trong học đường; đồng thời xem xét, bố trí các bình nước nóng lạnh và ly để học sinh uống nhằm giảm thiểu rác thải nhựa từ nước uống đóng chai.

- Phát động phong trào sáng kiến sử dụng chất liệu thân thiện với môi trường thay thế vật liệu nhựa sử dụng một lần trong sinh hoạt trên toàn huyện thông qua các cuộc thi.

- Các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động người dân, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chợ, quán giải khát, điểm bán thức ăn nhanh trên địa bàn quản lý từ bỏ hành vi, thói

quen sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa sử dụng một lần; đồng thời cam kết nói không với túi ni lông, các sản phẩm nhựa sử dụng một lần trong hoạt động sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh.

- Quán triệt, triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự chỉ đạo của đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trong đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 766-CV/TU ngày 03/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa trong sinh hoạt.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các phòng ban, ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của địa phương, đơn vị kinh phí trong thực hiện Chỉ thị 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy và nguồn tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp (nếu có).

Phòng Tài nguyên và Môi trường sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường để tổ chức triển khai các hoạt động thuộc lĩnh vực phòng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về tác hại của rác thải nhựa và túi ni lông khó phân hủy đối với môi trường, khuyến khích sử dụng các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường.

- Phối hợp Phòng Kinh tế - Hạ tầng, các phòng ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu đến năm 2021 các cửa hàng, chợ ở các đô thị không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đến năm 2025 trên địa bàn huyện không sử dụng đồ nhựa dùng một lần.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các ngành, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, theo dõi và báo cáo Huyện ủy, UBND huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:

- Chủ trì, phối hợp các phòng ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức đánh giá hiện trạng sử dụng, phát thải túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa sử dụng một lần tại các cửa hàng, các chợ; xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu đến năm 2021 các cửa hàng, chợ không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; vận động, khuyến khích các chủ cơ sở sản xuất, trung tâm thương mại, chợ sử dụng các vật liệu có nguồn gốc tự nhiên, thân thiện môi trường trong hoạt động kinh doanh thay thế cho việc sử dụng túi ni lông và các vật dụng từ nhựa khó phân hủy; hỗ trợ, giới thiệu việc sử dụng sản phẩm bao gói, túi xách thân thiện với môi trường thay thế túi ni lông sử dụng một lần.

- Nghiên cứu và triển khai các giải pháp hạn chế rác thải nhựa trong ngành kinh tế - hạ tầng trên địa bàn huyện; vận động các doanh nghiệp ký cam kết chống rác thải nhựa trong sản xuất, kinh doanh.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Có kế hoạch phát động phong trào “nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần” trong hệ thống giáo dục (giáo viên và học sinh), tổ chức các hoạt động, các cuộc thi về tác hại của việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

- Xây dựng tiêu chí “Trường học thân thiện với môi trường” để thực hiện bắt đầu từ tháng 01/2020.

4. Phòng Y tế:

Tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai phong trào “Chống rác thải nhựa” trong ngành y tế; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giảm thiểu rác thải nhựa trong các hoạt động của ngành, đơn vị, trong đó tập trung thực hiện tốt ý kiến chỉ đạo, lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 08/CT-BYT ngày 29/7/2019 của Bộ Y tế về giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành y tế.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp các phòng ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện việc thu gom, xử lý bao bì chứa đựng vật tư, phân bón, thuốc BVTV, thuốc thú y sau sử dụng trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

Tuyên truyền, vận động người nông dân sử dụng các sản phẩm bao bì, các chế phẩm sinh học thân thiện môi trường thay thế túi ni lông khó phân hủy trong sản xuất nông nghiệp.

6. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

Từ năm 2020 trở đi, không đề xuất, bố trí kinh phí cho các khoản chi để mua các sản phẩm nhựa dùng một lần trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, ngành liên quan trong việc cân đối, bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch này.

7. Phòng Văn hóa – Thông tin kết hợp Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện:

Tăng cường nội dung tuyên truyền về phong trào “Chống rác thải nhựa”, tác hại của bao bì ni lông và sản phẩm nhựa khó phân hủy đến môi trường và sức khỏe con người; các mô hình sử dụng các sản phẩm thay thế túi ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần trên địa bàn huyện. Thường xuyên cập nhật, theo dõi tuyên dương trên thông tin đại chúng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt việc chống rác thải nhựa, đồng thời phê phán những đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện chưa nghiêm.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các hội, đoàn thể:

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia, thực hiện phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường” lồng ghép

thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về nguy cơ ô nhiễm nhựa và ni lông; từ đó thay đổi thói quen, từng bước hạn chế sử dụng và tiến tới nói không với túi ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương mình xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Chống rác thải nhựa”. Phát động phong trào mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện “Nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý việc đăng ký tham gia thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” tiến tới hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 toàn huyện không sử dụng đồ nhựa dùng một lần. Thường xuyên sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp 6 tháng đầu năm và cuối năm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo đến Chủ tịch UBND huyện nắm để có ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT tỉnh (b/c);
- TT.HU;
- TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng, ban ngành huyện, đoàn thể huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h)
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ứng Hồng Hải

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện

Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 27-CT/TU);

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 04/KH-UBND).

Căn cứ Kế hoạch số 134-KH/HU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện Càng Long xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, quán triệt các nội dung Chỉ thị số 27-CT/TU, Kế hoạch số 04/KH-UBND đến toàn thể các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm, tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động trong công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện.

- Các phòng ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn xác định rõ nội dung và trách nhiệm để tập trung chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 đạt hiệu quả thiết thực.

2. Yêu cầu

- Nắm vững quan điểm, mục tiêu cơ bản, tạo sự thống nhất và quyết tâm chính trị cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Qua đó, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, giải quyết, xử lý các trường hợp ô nhiễm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện, góp phần xây dựng thành công xã, huyện nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới.

- Đảm bảo các nguồn lực về nhân lực, vật lực cho công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong tổ chức thực hiện nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong công bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo giữ vững, ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

- Việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 phải được tiến hành nghiêm túc, thường xuyên liên tục và gắn với các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, toàn diện; xem bảo vệ môi trường là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; là nghĩa vụ của mỗi tập thể, cá nhân để xây dựng địa phương mình ngày càng Xanh - Sạch - Đẹp.

- Lòng ghép nội dung thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022, Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Nội dung triển khai phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; có đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tích cực trong bảo vệ môi trường; phê bình đối với các tập thể, cá nhân thiếu nghiêm túc, còn nhiều hạn chế trong thực hiện.

- Căn cứ Kế hoạch này, các phòng ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu theo chức năng, nhiệm vụ được giao để thường xuyên tổ chức thực hiện có hiệu quả và làm căn cứ để kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022, Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 hàng năm tại cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông.

- Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về các quy định bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng, trật tự và an toàn giao thông; mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm. Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức các cơ quan, tổ chức trực tiếp phụ trách công tác bảo vệ môi trường phù hợp nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân xây dựng lối sống thân thiện với môi trường: giữ gìn vệ sinh khu dân cư, khu vực công cộng, phát hoang bụi rậm, quét dọn, thu gom rác thải trên các tuyến đường, vỉa hè, vớt rác, lục bình trên sông, kênh, rạch; vá lấp ổ gà, gia cố các tuyến đường; không chăn, thả động vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng; không phát tán khí thải, gây tiếng ồn, độ rung và tác động khác gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh; trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư, tham gia cùng chính quyền địa phương chăm sóc cây xanh, cây

hoa duy trì cảnh quan Xanh – Sạch – Đẹp; tích cực thực hiện các mô hình bảo vệ môi trường tại địa phương; thực hiện nếp sống “5 không, 3 sạch”.

- Tuyên truyền, hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân việc ủ phân vi sinh hiệu quả nhanh, dinh dưỡng cao; đồng thời, tuyên truyền việc sử dụng phân vi sinh được làm từ rác thải sinh hoạt mang lại lợi ích kinh tế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh tuyên truyền hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình cá nhân trong thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông.

- Đẩy mạnh và đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật và phổ biến trên các phương tiện, nền tảng công nghệ thuận lợi cho các cấp chính quyền và toàn thể Nhân dân tiếp cận thông tin về công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, đến từng cơ quan, đơn vị, trường học...

2. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương

Các phòng ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Chỉ đạo lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông trong thực hiện mô hình “*Trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo*” phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, vị trí công tác đối với từng cá nhân nhằm làm chuyển biến rõ nét trong hành động của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên tại cơ quan, đơn vị phụ trách theo phương châm “*trên trước, dưới sau*”, “*trong trước, ngoài sau*”, tạo hiệu ứng lan tỏa ra toàn thể cộng đồng dân cư và toàn xã hội. Tăng cường tổ chức, phát động phong trào thực hiện vệ sinh, xây dựng cảnh quan môi trường tại cơ quan công sở, khu dân cư, khu vực công cộng; ban hành và thực hiện quy định, quy chế trong cơ quan, công sở để hạn chế tối đa việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần trong tổ chức sự kiện và hoạt động thường nhật.

- Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; xem xét kết quả thực hiện của tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trong đánh giá thi đua cuối năm.

- Phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, tổ chức liên quan, nhất là người đứng đầu. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ công chức quản lý môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông; bố trí nguồn nhân sự hợp lý, bảo đảm chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Đẩy mạnh xây dựng cảnh quan môi trường đô thị và nông thôn

- Trữ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu vực vui chơi, giải trí tăng cường trồng cây xanh, cây hoa nhằm cải thiện chất lượng môi trường không khí, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, xây dựng cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp,... Niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường tại các nơi công cộng như chợ, bến xe, công viên, khu vui chơi, giải trí, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung.

- Rà soát tình hình phát sinh chất thải rắn sinh hoạt từng khu vực để có giải pháp bố trí thùng rác, điểm tập kết hợp lý. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác thu gom rác thải trên địa bàn để chấn chỉnh kịp thời, đảm bảo tần suất thu gom và thu gom triệt để, không để hình thành các điểm đen gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường.

Ngoài các nội dung trên, việc xây dựng cảnh quan môi trường đô thị và nông thôn cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Đối với khu vực đô thị:

+ Tiếp tục rà soát trồng mới cây xanh, hoa kiểng ở các trung tâm, đô thị, trục đường tỉnh, đường huyện, xây dựng tuyến đường Xanh - Sạch - Đẹp. Rà soát diện tích cây xanh, mặt nước trong khu đô thị, khu dân cư tập trung để có kế hoạch cải tạo, đầu tư đảm bảo theo quy định.

+ Nâng cao công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, lồng ghép các vấn đề môi trường, bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường trong lập quy hoạch xây dựng đô thị theo định hướng xây dựng đô thị văn minh, hiện đại và bền vững, kiểm soát phát triển đô thị theo quy hoạch, kiểm soát không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị đáp ứng yêu cầu mỹ quan thân thiện với môi trường.

+ Duy trì các đợt ra quân sắp xếp trật tự, mỹ quan đô thị, nông thôn, tập trung quản lý việc đỗ xe, buôn bán, đặt bảng hiệu, lắp bảng quảng cáo, mái che lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, gây cản trở giao thông và mất mỹ quan; kiểm soát và chỉnh trang các đường dây điện, điện thoại, internet, cáp quang đảm bảo an toàn và mỹ quan.

+ Phát huy vai trò của hộ gia đình, cá nhân trong tham gia xây dựng cảnh quan môi trường, bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường: mỗi hộ gia đình tích cực tham gia trồng hoa, cây cảnh trong khuôn viên gia đình; chăm sóc, giữ gìn cây xanh trước nhà; quét dọn rác thải, nước thải khu vực xung quanh để xây dựng môi trường xanh Xanh - Sạch - Đẹp.

+ Đầu tư, nâng cấp các tuyến đường, hệ thống thoát nước trên địa bàn đô thị đảm bảo không gây ngập hoặc đọng nước mùa mưa; các tuyến trục chính đều có điện chiếu sáng, trồng cây xanh, cây bóng mát.

- Đối với khu vực nông thôn:

+ Xây dựng và nâng chất các tuyến đường hoa trên địa bàn quản lý; có kế hoạch chăm sóc, bảo dưỡng định kỳ để duy trì chất lượng tuyến đường.

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống thoát nước cụm dân cư đô thị, nông thôn, đảm bảo không để xảy ra tình trạng ứ đọng, ô nhiễm; xử lý, cải tạo, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường nước mặt tại các điểm, khu vực bị ô nhiễm.

+ Thường xuyên nạo vét, khai thông dòng chảy, vớt lục bình trên sông, kênh, rạch để tạo sự thông thoáng mặt nước, tạo cảnh quan sinh thái; duy trì định kỳ quét dọn vệ sinh, làm cỏ và chăm sóc các tuyến đường hoa trong đó vận động sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân cùng thực hiện.

+ Theo dõi chất lượng môi trường nông thôn, tăng cường các hoạt động xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường nhằm nâng cao chất lượng môi trường sống vùng nông thôn.

+ Không chăn, thả động vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng; khuyến khích hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường; thành lập tổ, đội thu gom rác thải quy mô ấp, xã để thu gom các loại rác thải không thể tận dụng, tái sử dụng tránh việc vớt rác bừa bãi ra môi trường.

4. Triển khai, nhân rộng các mô hình và hoạt động bảo vệ môi trường

- Tổ chức thực hiện các hoạt động cao điểm nhân các ngày lễ lớn như: *Ngày môi trường thế giới ngày 5/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Tết Nguyên đán; ngày Lễ 30/4-01/5; Lễ 02/9 và Tết Dương lịch*: các phòng ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương mình quản lý.

- Duy trì và nhân rộng các hoạt động, câu lạc bộ, mô hình có hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng. Lựa chọn các mô hình bảo vệ môi trường tiên tiến để triển khai, nhân rộng tạo thành phong trào tại địa phương như:

+ Đối với khu vực đô thị: Tăng cường triển khai thực hiện các mô hình như: mô hình giảm thiểu, thu gom rác thải nhựa; mô hình thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình; mô hình an toàn thực phẩm tại các chợ, khu dân cư đông người.

+ Đối với khu vực nông thôn: Tăng cường triển khai thực hiện các mô hình như: mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình; mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp; mô hình thu gom bao gói thuốc BVTV đã qua sử dụng; mô hình xây dựng và cải tạo cảnh quan môi trường, cải tạo mặt nước; mô hình giảm thiểu, thu gom rác thải nhựa; mô hình thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phân hữu cơ; mô hình tổ, đội thu gom rác thải tại các khu vực vùng sâu, vùng xa...

5. Nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư trong hoạt động thu gom, xử lý chất thải, cải tạo, phục hồi môi trường.

- Triển khai thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn theo quy định; nâng cấp phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng vệ sinh và bảo vệ môi trường để đáp ứng yêu cầu thu gom, vận chuyển rác thải sau khi phân loại.

- Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị và nông thôn, trong đó chú trọng công tác chỉ đạo của địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt của các đơn vị thu gom, yêu cầu thực hiện thu gom triệt để; hộ gia đình tuân thủ việc thu gom, tập kết rác vào thùng. Kiên quyết xử lý trường hợp thu gom không triệt để và vứt rác không đúng quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền đến các hộ tiêu thụ, buôn bán, kinh doanh khu vực chợ sử dụng túi sinh thái thân thiện với môi trường thay cho túi ni lông khó phân huỷ; giảm du lịch sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân huỷ.

- Đẩy mạnh xử lý rác thải bằng công nghệ hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường, hạn chế xử lý bằng biện pháp chôn lấp.

- Đầu tư công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp, công suất trên 200m³/ngày đêm xử lý nước thải sinh hoạt khu vực thị trấn Càng Long.

6. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để góp phần bảo vệ môi trường

- Ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ góp phần bảo vệ môi trường. Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng máy móc, thiết bị thân thiện môi trường trong hoạt động nhằm giảm thiểu tối đa việc phát sinh chất thải và nâng cao chất lượng sản phẩm.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông

- Các cơ quan chức năng huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra và phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tỉnh tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn huyện, nhất là đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và công trình xây dựng. Kịp thời phát hiện, đình chỉ và xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Bên cạnh đó, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn huyện. Đảm bảo hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra tránh tình trạng rời rạc, chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh của người dân qua trang thông tin điện tử, đường dây nóng.

8. Sơ kết, đánh giá

- Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch này. Tổ chức chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện đối với UBND cấp huyện, cấp xã.

- Đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tích cực trong bảo vệ môi trường theo thẩm quyền; chú trọng khen thưởng các mô hình hay, các gương điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc trong thực hiện, nhất là trong nhân dân để tạo thành phong trào rộng lớn trong toàn tỉnh; phê bình, kiểm điểm các tập thể, cá nhân, địa phương, hộ gia đình thiếu nghiêm túc, còn nhiều hạn chế trong thực hiện các quy định, phong trào bảo vệ môi trường, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chậm khắc phục trong triển khai thực hiện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch: Nguồn kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn tài chính hợp pháp khác và huy động các nguồn xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch: Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm được phân bổ cho các phòng ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Kinh phí khen thưởng từ nguồn kinh phí thi đua – khen thưởng của huyện, xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các Hội đoàn thể triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện từ các phòng ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân huyện hàng tháng, quý, năm (trước ngày 10 hàng tháng, quý và trước ngày 10 tháng 11 hàng năm);

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai các nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường. Theo dõi diễn biến chất lượng môi trường; quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại trên địa bàn huyện; hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực bảo vệ môi trường cho các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội. Kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp, làng nghề và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn; tham mưu, xử lý nghiêm theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện. Đồng thời theo dõi kiểm tra các địa phương thực hiện tốt Chỉ thị 27 và Kế hoạch này về công tác bảo vệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, Kế hoạch số 04/KH-UBND và Kế hoạch này; tham mưu xây dựng tiêu chí đánh giá, chấm điểm việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, Kế hoạch số 04/KH-UBND và Kế hoạch này ở các xã, thị trấn; hàng

năm phối hợp các ngành có liên quan tổ chức chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Đồng thời tham mưu đề xuất chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, Kế hoạch số 04/KH-UBND đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong tháng 11 hàng năm); đề xuất khen thưởng hàng năm đối với địa phương, tập thể, cá nhân tích cực trong bảo vệ môi trường và kiểm điểm, phê bình địa phương, tập thể, người đứng đầu còn nhiều hạn chế, chậm khắc phục trong chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, Kế hoạch số 04/KH-UBND và Kế hoạch này.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện và phối hợp với các địa phương triển khai các nội dung liên quan đến trật tự xây dựng; chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quản lý xây dựng hạ tầng kỹ thuật thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn; thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp.

- Gia cố, khắc phục các tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông đường bộ, đường thủy, bến phà; tổ chức kiểm tra, đề xuất xử lý các hoạt động vận tải thủy, tập kết nguyên vật liệu ở bến bãi gây ô nhiễm môi trường, các hoạt động vận chuyển vật liệu xây dựng không che chắn gây ô nhiễm môi trường, hoạt động thi công đường giao thông không để ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

- Quản lý các hoạt động kinh tế tiêu tốn nhiều năng lượng, tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường, khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, thân thiện môi trường; triển khai sử dụng túi sinh thái thay thế cho túi ni lông khó phân hủy tại trung tâm thương mại, siêu thị; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

- Phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các nội dung liên quan đến an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

- Thường xuyên kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi để kịp thời chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

- Ngăn chặn việc sử dụng thiết bị cũ, công nghệ sản xuất lạc hậu có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

3. Phòng Y tế, Trung tâm y tế huyện

- Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện và chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các nội dung liên quan đến công tác an toàn thực phẩm. Kiểm tra và hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế trên địa bàn huyện; hướng dẫn phân loại, xử lý, quản lý chất thải y tế, nhất là chất thải phát sinh do dịch bệnh truyền nhiễm; đảm bảo xử lý 100% chất thải y tế nguy hại. Hướng dẫn thực hiện mai táng, hỏa táng người chết do dịch bệnh nguy hiểm đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Rà soát, nâng cấp hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế, trạm y tế xã trên địa bàn huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Hàng năm trên cơ sở đề xuất kinh phí của Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương tổng hợp dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí, bổ sung kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp Ngân sách nhà nước hiện hành. Đồng thời có hướng dẫn quyết toán đúng theo quy định.

- Chủ động tham mưu rà soát quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường trong giai đoạn hội nhập và phát triển.

5. Phòng Nội vụ huyện:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn công tác thi đua-khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong bảo vệ môi trường. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng cấp huyện đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND hàng năm.

6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện:

- Chủ trì, quản lý việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; hướng dẫn thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp.

- Kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản (chú trọng trong hoạt động nuôi cá lóc, chăn nuôi quy mô trang trại...); phối hợp với phòng, ban ngành huyện có liên quan kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động chăn nuôi, trồng trọt, giết mổ, nuôi trồng thủy sản, chế biến gia súc, gia cầm, thủy sản tập trung.

- Đẩy mạnh áp dụng mô hình, phương pháp sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, tiết kiệm nước, hạn chế sử dụng phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học và sản phẩm xử lý môi trường trong nông nghiệp; phát triển mô hình nông nghiệp thân thiện môi trường; mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình.

- Thường xuyên kiểm tra, đề xuất gia cố, khắc phục các tuyến đê bao, bờ sông có nguy cơ sạt lở hàng năm, đặc biệt trong mùa mưa bão.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tuyên truyền đến công chức, giáo viên, viên chức, học sinh nâng cao nhận thức tự giác chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan vệ sinh môi trường xanh – sạch – đẹp góp phần vào công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; tổ chức các hoạt động tuyên truyền đa dạng và phong phú; xây dựng và nhân rộng mô hình thu gom rác thải nhựa tại các trường học; tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, ứng xử văn hóa, lối

sống văn minh...vào các tiết học liên quan trực tiếp đến môi trường trong chương trình đào tạo, giáo dục ngoại khóa, chính khóa, hoạt động trải nghiệm cho học sinh bằng nhiều hình thức phù hợp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện giữ gìn, đảm bảo cảnh quan, vệ sinh môi trường xanh – sạch – đẹp và an toàn thực phẩm trong trường học.

8. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Quản lý, kiểm soát hoạt động thông tin về môi trường, an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên internet và mạng xã hội; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các vi phạm trong việc cố ý đăng tải thông tin sai lệch về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhằm mục đích kích động gây mất an ninh trật tự.

- Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch, danh lam thắng cảnh và các hoạt động sự kiện, lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn huyện; yêu cầu các cơ sở hoạt động du lịch phải lắp đặt, bố trí đầy đủ và hợp lý công trình vệ sinh, thiết bị thu gom chất thải, nhân lực làm vệ sinh môi trường.

- Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh, đầu tư các loại hình du lịch gắn với việc bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; sử dụng bền vững nguồn lợi đa dạng sinh học; tổ chức thực hiện quy định về khuyến khích giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

9. Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện

Phối hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và an toàn giao thông; xây dựng và phát sóng, đăng tải các chương trình chuyên đề, chuyên mục về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự an toàn giao thông; giới thiệu các mô hình tiêu biểu, cách làm hay trong công tác bảo vệ môi trường.

10. Công an huyện

Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền và phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; trường hợp vụ việc có dấu hiệu của tội phạm thì phải xác minh làm rõ, khởi tố điều tra theo thẩm quyền.

11. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Càng Long

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quản lý hoạt động đầu tư các công trình về bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung thị trấn Càng Long quy mô trên 200 m³/ngày/đêm.

12. Các phòng, ban ngành huyện có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này và chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn trong quá trình thực hiện.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

- Phối hợp tổ chức giám sát, phản biện xã hội và góp ý đối với những nội dung, vấn đề có liên quan đến bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và an toàn giao thông trên địa bàn huyện.

- Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và an toàn giao thông; vận động hộ gia đình, cá nhân tích cực tham gia các phong trào, mô hình bảo vệ môi trường của địa phương, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Tăng cường triển khai, nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý chất thải; xây dựng cảnh quan môi trường.

14. Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch và chủ động triển khai thực hiện tại địa phương; chỉ đạo, phân công trách nhiệm rõ ràng trong việc tổ chức thực hiện và đề cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện nếu để xảy ra các hạn chế về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quản lý (Để xảy ra ô nhiễm môi trường Đoàn kiểm tra Sở Tài nguyên Môi trường kiểm tra nhắc nhở, khắc phục chưa kịp thời, nhắc nhở nhiều lần, giải quyết không kịp thời có đơn thưa vượt cấp, chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời,...vv).

- Tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng, trật tự và an toàn giao thông.

- Xây dựng hoặc phối hợp thực hiện phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp tình hình thực tế tại địa phương. Tổ chức thực hiện thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đô thị và nông thôn đảm bảo chỉ tiêu Nghị quyết hàng năm của Huyện ủy. Tổ chức xử lý chất thải nguy hại trong sinh hoạt và bao gói thuốc bảo vệ thực vật phát sinh trên địa bàn quản lý.

- Chủ động rà soát, phối hợp với các phòng, ban ngành có liên quan thực hiện đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý, đảm bảo yêu cầu về an toàn giao thông và xử lý chất thải.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình, cách làm hay trong xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường, các tổ tự quản về bảo vệ môi trường.

- Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự an toàn giao thông theo thẩm quyền.

- Bố trí kinh phí được phân bổ và huy động từ các nguồn hợp pháp khác để duy trì thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường; hỗ trợ hoạt động cộng đồng tham gia công tác vệ sinh môi trường, thực hiện mô hình...

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện của cấp xã, thị trấn, phối hợp Hội đoàn thể ở địa phương tham gia công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự an toàn giao thông; hàng năm có sơ kết rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong công tác bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền quản lý. Nếu địa phương nào thực hiện không tốt để đoàn kiểm tra Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra phát hiện và nhắc nhở, khắc phục không kịp thời thì xem xét đưa vào nội dung tiêu chuẩn đánh giá chất lượng việc thực hiện vào dịp cuối năm để đánh giá xét khen thưởng. Đồng thời phê bình những đơn vị thường xuyên có xảy ra ô nhiễm môi trường mà không có hướng chỉ đạo khắc phục triệt để.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tự tổ chức đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND của cấp mình, đồng thời gửi hồ sơ đánh giá về Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổ chức thẩm định đúng thời gian quy định (**trong tháng 10 hàng năm**).

- Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong công tác bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền quản lý.

15. Chế độ phối hợp, thông tin, báo cáo.

- Các phòng, ban ngành, địa phương chủ động triển khai, quán triệt, phổ biến rộng rãi Chỉ thị số 27-CT/TU, Kế hoạch số 04/KH-UBND và Kế hoạch này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức và hành động trong bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Hội đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

- Các Phòng: Kinh tế - Hạ tầng, Y tế, Văn Hóa – Thông tin, UBND các xã, thị trấn và các phòng, ban ngành liên quan khác thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, Kế hoạch số 04/KH-UBND và Kế hoạch này định kỳ hàng tháng, quý, năm (trước ngày 05 hàng tháng, quý; trước ngày 01 tháng 11 hàng năm) gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổng hợp tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, tỉnh theo quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- Công an huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP; NCNC;
- Lưu: VT. *ℓ*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Nhũ